TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN **T3 PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2024/QĐCNTTLH	*Đồ Sơn, ngày 22 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con chung của chị Đỗ Thị T và anh Phạm Đình T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 3 năm 2024, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường Hợ, quận Đ, T3 phố Hải Phòng.

Anh Phạm Đình T1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường Hợ, quận Đ, T3 phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm To Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án (ngày 06 tháng 3 năm 2024) và các tài liệu do Tòa án thu thập được To quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Phạm Đình T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Phạm Đình T1 có 02 con chung là Phạm Đình T2, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2003 và Phạm Đình T3, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2014. Con chung Phạm Đình T2 đã T3 niên nên chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị T và anh T1 thống nhất giao con chung Phạm

Đình T3 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị T và anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con To quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị T và anh Phạm Đình T1 không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị To thủ tục phúc thẩm To quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành To quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành To quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án To quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện To quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- UBND phường H, quận Đ;
(GCNKH số 47, ngày 02-10-2002);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Vinh